

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 02/2021/HNGĐ-PT  
Ngày 23 - 11 - 2021  
V/v tranh chấp tài sản chung  
sau ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tòng Thị Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Cầm Văn Thanh

Bà Đinh Thị Mai Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 241/2021/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Mạnh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La.

Chỗ ở hiện nay: Bản G, phường CS, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1954.  
Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La và ông Hoàng Đức N, sinh năm 1975. Địa chỉ: 27A QT, quận BD, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Trần Đình T – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH KOCI. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Xuân T2, bà Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn BY, huyện BY, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Hà Mạnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Chị và anh Hà Mạnh H đã được Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Sơn La giải quyết Công nhận thuận tình ly hôn tại Quyết định số 14/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2015. Về con chung, mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị B và anh H đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung theo Biên bản thỏa thuận lập ngày 08/7/2015, có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nhưng chị B và anh H không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Theo đó, anh Hà Mạnh H sở hữu toàn bộ tài sản chung gồm 01 căn nhà xây ba tầng một tum, phải trả nợ Ngân hàng và trả nợ cho ông Lê Xuân T2 và bà Nguyễn Thị L (là chú, dì của chị) số tiền 220.000.000 đồng. Anh Hà Mạnh H có trách nhiệm sau khi bán xong nhà trả nợ thì phải thanh toán chênh lệch tài sản chung cho chị là 500.000.000 đồng. Nhưng trên thực tế, anh Hà Mạnh H sau khi bán tài sản chung, trả nợ xong Ngân hàng, trả cho chú dì của chị 170.000.000 đồng, còn đang nợ lại 50.000.000 đồng, nay anh H đã chuyển công tác về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La, sinh sống tại thành phố SL nhưng anh không thực hiện thỏa thuận và cam kết. Nay hai mẹ con chị rất khó khăn không có nhà ở, phải ở thuê trọ gần 06 năm nay, kinh tế vô cùng khó khăn. Mặc dù chị B đã hỏi và yêu cầu anh H nhiều lần nhưng anh H không trả. Nên chị có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố SL giải quyết buộc anh Hà Mạnh H phải trả cho chị 500.000.000 đồng. Đề nghị anh H trả tiếp chú dì của chị số tiền đang nợ lại là 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân T2 và bà Nguyễn Thị L vắng mặt có lý do, vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết để anh Hà Mạnh H trả số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án đã thông báo hợp lệ cho bị đơn anh Hà Mạnh H biết việc chị Nguyễn Thị B khởi kiện về việc: Yêu cầu chia tài sản sau ly hôn. Rất nhiều lần Tòa án triệu tập bị đơn đến làm việc để bị đơn viết bản tự khai, mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã đến nơi công tác của anh H để tiến hành giao Giấy triệu tập nhưng anh H không chấp hành. Ngày 23/3/2021, anh Hà Mạnh H khai đã trả cho chị Nguyễn Thị B hơn 650.000.000 đồng bằng các hình thức chuyển khoản, trả tiền thuê nhà, trả bằng 10 cây vàng. Tòa án cấp sơ thẩm đã gửi yêu cầu và gửi Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ cho bị đơn về việc bị đơn đã trả tiền, vàng cho chị B, nhưng anh H không hồi âm và không cung cấp bất cứ chứng cứ, tài liệu gì. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã Thông báo việc mở phiên họp tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải, đã gửi hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tòa án cấp sơ thẩm đã hai lần lập biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không hòa giải được và đã Thông báo kết quả không hòa giải được cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh Hà Mạnh H đã có đơn yêu cầu mời Luật sư Trần Đình T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Tòa án cấp sơ thẩm đã hoãn phiên tòa và gửi Giấy triệu tập để Luật sư đến làm thủ tục tham gia tố tụng nhưng Luật sư Trần Đình T vắng mặt không có lý do.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành cấp, tổng đạt văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập theo đúng quy định của pháp luật cho bị đơn anh Hà Mạnh H nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 241/2021/HNGĐ - ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Căn cứ các Điều 33, 35, 37, 59, 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện “*Tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn*” giữa chị Nguyễn Thị B đối với anh Hà Mạnh H.

- Buộc anh Hà Mạnh H phải trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền chênh lệch tài sản chung là 500.000.000 đồng.

- Buộc anh Hà Mạnh H phải trả cho ông Lê Xuân T2 và bà Nguyễn Thị L số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thanh toán nhưng phải phù hợp với quyết định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về phần án phí: Chị Nguyễn Thị B, ông Lê Xuân T2, bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001450 ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La. Buộc anh Hà Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 26.000.000đ (*hai mươi sáu triệu đồng*).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/8/2021, bị đơn anh Hà Mạnh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố SL.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền cho anh Hà Mạnh H giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung nội dung kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thụ lý, xét xử vụ án không khách quan, thành phần hội đồng xét xử không đúng với thành phần trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Việc kiểm sát xét xử của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với Tòa án thành phố SL. Do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Trần Đình T: Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm cụ thể: Biên bản giao nộp tài liệu, chứng cứ không phải chữ ký của chị B, hồ sơ không có Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vi phạm Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự; không có đề nghị của chị B về việc đưa ông T2, bà L vào tham gia tố tụng; ông T2, bà L có đề nghị anh H trả số tiền 50.000.000 đồng nhưng Tòa không yêu cầu nộp tiền tạm ứng án phí là gây thiệt hại cho Nhà nước; quá trình tham gia ông T2 bà L không có ủy quyền cho nhau tham gia tố tụng và không được Tòa triệu tập tham gia phiên hòa giải; Tòa triệu tập 02 lần hòa giải đều hoãn, tại biên bản về việc không hòa giải được lập vào ngày 14/5/2021 không phải chữ ký của chị B. Tòa có 02 lần hoãn phiên tòa hồ sơ thể hiện có 02 biên bản thảo luận của Hội đồng xét xử nhưng không có biên bản phiên tòa; Ngày 27/5/2021 anh H có lập Hợp đồng ủy quyền cho anh Hoàng Đức N tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án thành phố SL và đã gửi báo phát qua đường Bưu điện ngày 31/5/2021 nhưng không được Tòa thông báo triệu tập và trong hồ sơ cũng không có thủ tục này. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án huyện BY không ghi tài sản trong Quyết định thì được xác định chị B và anh H không có tài sản, nay có yêu cầu chia tài sản thì phải đề nghị Giám đốc thẩm hủy Quyết định và giải quyết lại; Văn bản thỏa thuận giữa chị B và anh H không có công chứng; trong hồ sơ có 2 bản án phần nhận định khác nhau về khoản tiền thanh toán nợ cho ông bà T2 L (một bản án là 130.000.000 đồng, một bản án là 220.000.000 đồng), phần nhận định của bản án căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS nhưng phần Quyết định lại căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Ngày 31/5/2021 Viện kiểm sát thành phố mới có Quyết định phân công kiểm sát viên bà Nguyễn Thị Chung thay bà Hoàng Như Quỳnh nhưng tại quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 24/5/2021 đã đề kiểm sát viên là bà Chung; Phiên tòa xét xử vào ngày 23/7/2021 nhưng bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát đề ngày 21/7/2021. Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị B xác nhận tài liệu chị không giao nộp trực tiếp mà gửi qua đường Bưu điện, chữ ký trong biên bản giao nhận đơn, tài liệu chứng cứ vào ngày 14/12/2020 và chữ ký trong biên bản về việc không hòa giải được ngày 14/5/2021 không phải chữ kí của chị. Tuy nhiên, chị B không nhất trí nội dung kháng cáo của anh H, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị hủy án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Năm 2015, chị Nguyễn Thị B khởi kiện vụ án xin ly hôn với anh Hà Mạnh H tại Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Sơn La. Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 14/2015/HNGĐ-ST ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện BY đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị B và anh H, chưa giải quyết về tài sản chung. Ngày 09/11/2020, chị Nguyễn Thị B khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố SL về việc Yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn là đúng quy định, đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 5/8/2021 anh Hà Mạnh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án. Xét đơn kháng cáo của bị đơn anh Hà Mạnh H thực hiện đúng quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết cấp sơ thẩm có thiếu sót như sau: Việc giao nhận tài liệu, chứng cứ, tại phiên tòa phúc thẩm chị B xác nhận tài liệu, chứng cứ giao nộp cho Tòa án chị gửi thông qua Bưu chính, không giao nộp trực tiếp nhưng hồ sơ thể hiện chị trực tiếp giao nộp tại Tòa án, chữ kí tại Biên bản giao nộp tài liệu, chứng cứ ngày 14/12/2020 và tại Biên bản về việc không hòa giải được ngày 14/5/2021 không phải là chữ kí của chị. Tại Giấy triệu tập số 96/GTT-

ĐS ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xác định sai tư cách tố tụng của anh Hà Mạnh H là nguyên đơn, năm thụ lý vụ án tại quyết định đưa vụ án ra xét xử và ngày, tháng, năm xét xử 02 bản án đều khác nhau về thời gian; có 02 lần hoãn phiên tòa hồ sơ thể hiện có 02 Biên bản thảo luận của Hội đồng xét xử (vào ngày 9/6/2021 và ngày 21/6/2021) nhưng không có biên bản phiên tòa thể hiện việc mở phiên tòa của Hội đồng xét xử; Ngày 27/5/2021 anh H có lập Hợp đồng ủy quyền cho anh Hoàng Đức N tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án thành phố SL và đã gửi báo phát qua Bưu điện ngày 31/5/2021 nhưng không được tòa thông báo, triệu tập và trong hồ sơ cũng không có thủ tục này; trong hồ sơ có 2 bản án phần nhận định khác nhau về khoản tiền nợ của ông bà T2 L (một bản án là 130 triệu, một bản án là 220 triệu), phần nhận định của bản án căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS nhưng phần Quyết định lại căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Ngày 31/5/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố mới có Quyết định phân công kiểm sát viên bà Nguyễn Thị Chung thay bà Hoàng Như Quỳnh nhưng tại quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 24/5/2021 đã đề tên kiểm sát viên là bà Nguyễn Thị Chung; Trong quá trình xét xử sơ thẩm, phiên tòa bị hoãn 03 lần nhưng sau mỗi lần hoãn phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử mới để thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa, như vậy là không đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên tòa xét xử ngày 23/7/2021, thành phần Hội đồng xét xử khác so với thành phần Hội đồng xét xử có trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không ra Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng; Phiên tòa xét xử vào ngày 23/7/2021 nhưng bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát trực tiếp kiểm sát xét xử tại phiên tòa lại đề ngày 21/7/2021. Tại Biên bản nghị án của Hội đồng xét xử thể hiện việc nghị án của hội đồng xét xử được kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút nhưng Biên bản phiên tòa thể hiện kết thúc phiên tòa vào hồi 10 giờ 40 phút.

[2.2] Về nội dung:

Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2015/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện BY chỉ công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Mạnh H và chị Nguyễn Thị B và về con chung, mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, còn về phần tài sản không nêu và cũng không đề cập giải quyết. Quá trình giải quyết việc tranh chấp tài sản sau khi ly hôn giữa chị B và anh H, cấp sơ thẩm chưa thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ, việc đã được giải quyết trước đó để xác định tài sản chung của anh H, chị B và căn cứ xác định việc bán tài sản để thực hiện việc thanh toán các khoản nợ và trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch cho chị B theo thỏa thuận để làm căn cứ giải quyết. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của chị B buộc anh H thực hiện theo thỏa thuận là chưa có cơ sở vững chắc.

Xét thấy, những sai sót nêu trên của cấp sơ thẩm, một phần là do lỗi soạn thảo văn bản có thể ra thông báo sửa chữa bổ sung nhưng cấp sơ thẩm không ra thông báo sửa chữa để đảm bảo chính xác về thời gian, tư cách tham gia tố tụng của đương sự. Tuy nhiên, có những sai sót là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự cần chấp nhận kháng cáo của anh Hà Mạnh H hủy Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị đơn anh Hà Mạnh H không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hà Mạnh H, hủy Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 241/2021/HNGĐ - ST ngày 23/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Anh Hà Mạnh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002989 ngày 19/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2021)/.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân TP. Sơn La;
- Chi cục THADS TP. Sơn La;
- Người kháng cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Tòng Thị Hiền**